

Số: 1283/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N: Ông Nguyễn Văn T- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tài sản chung mà ông Lê Hoàng H, bà Võ Thị Thu N tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân là:

Quyền sử dụng đất có diện tích 107,50m² thuộc thửa đất số 739, tờ bản đồ số 12, phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 596825, số vào sổ cấp GCN: CH01555 do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 20/12/2012 cho bà Võ Thị Thu N.

Giá trị tài sản hai bên tự thỏa thuận là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Bà Võ Thị Thu N nhận hiện vật là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 596825, số vào sổ cấp GCN: CH01555 do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 20/12/2012 cho

bà Võ Thị Thu N.

Bà Võ Thị Thu N có trách nhiệm giao lại cho ông Lê Hoàng H số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo phương thức như sau:

- Ngày 20/5/2023 giao số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);
 - Ngày 20/6/2023 giao số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).
 - Ngày 20/7/2023 giao số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).
- Hai bên giao nhận trực tiếp cho nhau.

Ngay khi bà Võ Thị Thu N giao cho ông Lê Hoàng H toàn bộ số tiền nêu trên, bà Võ Thị Thu N có toàn quyền sử dụng đối với quyền sử dụng đất có diện tích 107,50m² thuộc thửa đất số 739, tờ bản đồ số 12, phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận số vào sổ cấp GCN: CH 01555 do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 20/12/2012.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Võ Thị Thu N tự chịu (đã thực hiện xong).

Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.000.000 đồng, được căn trừ số tiền án phí ông H đã nộp 28.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số AA/2022/0007802 ngày 16/01/2023. Hoàn lại số tiền 7.500.000 đồng cho ông Lê Hoàng H.

Bà Võ Thị Thu N phải chịu án phí sơ thẩm là 36.000.000 đồng nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

